

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÚI THÀNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25/01/2021.

Về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Biều

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

Ông Dương Minh Ngọc

*Thư ký Tòa án:* Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 V/v: “Ly hôn và tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 31/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay trú tại: Thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm: 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim A trình bày: Bà A và ông Nguyễn Minh V đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào ngày 08/5/2006 là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật; trong quá trình chung sống vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng không đồng quan điểm; ông V không làm tròn trách nhiệm với gia đình; suốt ngày cờ bạc, rượu chè rồi đánh đập vợ con; nhiều lần ông V còn có hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà A. Nhiều lần bà A đã chịu đựng và bỏ qua nhưng mọi việc vẫn tiếp tục tiếp diễn. Vợ chồng bà đã tự ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm hiện nay không

còn nên bà A yêu cầu Tòa án xem xét cho bà A được ly hôn ông Nguyễn Minh V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng bà A và ông V có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 24/5/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/12/2012. Yêu cầu Tòa án giải quyết giao các con chung Nguyễn Bảo H và Nguyễn Gia B cho bà A nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà A không yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết;

Bị đơn ông Nguyễn Minh V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Nguyễn Minh V vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Minh V. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Bảo H, sinh ngày 24/5/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/12/2012 cho bà A nuôi dưỡng cho đến khi các cháu H, cháu B đủ 18 tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Dương sự không có yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim A có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh V hiện trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, việc khởi kiện của bà A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Minh V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Minh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Minh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của bà A và ông V là hôn

nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì bà A và ông V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà A là do bà A và ông V bất đồng quan điểm sống, không quan tâm vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng bà đã tự ly thân năm 2018 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà A và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận của bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Minh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa bà A và ông V có 02 con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 24/5/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/12/2012. Bà A yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Các cháu H, cháu B đang ở với bà A; bà A có công việc và thu nhập ổn định; hiện nay cháu H, cháu B đã trên 7 tuổi và có yêu cầu được giao cho bà A nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu H, cháu B nên xét giao cho bà Nguyễn Thị Kim A tiếp tục nuôi cháu H, cháu B đến đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, bà A không yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A về việc “*Ly hôn, tranh chấp con chung*” đối với bị đơn ông Nguyễn Minh V.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Minh V

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các con chung Nguyễn Bảo H, sinh ngày 24/5/2007 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/12/2012 cho bà Nguyễn Thị Kim A nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Bảo H và Nguyễn Gia B đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Tự giải quyết.

- Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu số 0004974 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tam Q;
- UBND xã Tam H;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRƯƠNG VĂN BIỂU**

